**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 117/2026/HS-PT
Ngày: 16-6-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Ngầu.
*Các Thẩm phán:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;
2. Ông Trần Thanh Tòng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

**1.** Họ và tên: **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072182002870, cấp ngày 11/8/2021; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chăn nuôi vịt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bà Mai Thị N; chồng là Lê Hồng S (đã ly hôn), con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2.** Họ và tên: **Lê Hồng P**, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072099008139, cấp ngày 05/6/2022; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố B, phường G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng S và bà Nguyễn Ngọc M; vợ là Huỳnh Thị Thúy H (chưa đăng ký kết hôn), con: có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, còn bị hai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Toà án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/8/2025, Nguyễn Ngọc M là người chăn nuôi vịt đẻ trứng, đi bán trứng vịt ngang bờ kênh thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, phát hiện đàn vịt của ông Nguyễn Minh S1 đang thả đồng, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm đàn vịt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, M điện thoại cho Lê Hồng P (là con ruột của Mỹ) nói phát hiện một đàn vịt không có ai trông coi, M sẽ trộm vịt và kêu P liên hệ thuê xe tải chở vịt mang đi bán thì P đồng ý, sau đó M tiếp tục đi bán trứng vịt. Phết điện thoại cho ông Phạm Văn M2 thuê xe ô tô tải biển số 62H-019.88 đến bến H thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh để chở vịt đi bán với số tiền 1.200.000 đồng, ông M2 đồng ý.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đi bán trứng vịt xong, M quay lại vị trí đàn vịt và bắt trộm 1.000 con vịt, lùa đàn đi khoảng 500m rồi chờ P thuê xe tải đến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông M2 điều khiển xe ô tô tải biển số 62H-019.88 đến bến H thì M và P cùng lùa 1.000 con vịt lên xe. Sau đó, M đi về nhà còn P đi cùng ông M2 chở 1.000 con vịt đến khu vực xã P, tỉnh Tây Ninh bán cho Biện Văn N1 với số tiền 65.000.000 đồng. Phết cho ông M2 và ông N1 mỗi người 500.000 đồng, P đem số tiền 64.000.000 đồng về đưa cho M, P được M chia số tiền 10.000.000 đồng nhưng P không nhận. Đến ngày 15/8/2025, ông S1 phát hiện đàn vịt bị mất trộm nên đến Công xã L trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an xã L mời Mỹ và P lên làm việc, Mỹ và P thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Vụ việc được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

* Kết luận định giá tài sản số 5987 ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: 1.000 con vịt, loại vịt đẻ trứng, lông màu trắng bông đen, vịt 06 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con từ 1,1kg đến 1,2kg tại thời điểm ngày 08/8/2025 có trị giá 83.333.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P đã bồi thường cho ông Nguyễn Minh S1 số tiền 45.000.000 đồng, bồi thường cho ông Biện Văn N1 số tiền 66.200.000 đồng. Ghi nhận ông S1 và ông N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, đã quyết định *(tóm tắt)*:

*Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn*

*Ngọc M **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng P **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.*

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.*

Cùng ngày 01/4/2026, các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

**Tại phiên tòa:**

- *Bị cáo Nguyễn Ngọc M trình bày ý kiến:* giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị bị cáo Lê Hồng P trình bày ý kiến:* giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:* Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo P 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M và P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P không có ý kiến trình bày tranh luận.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P lập cùng ngày 01/4/2026 nộp tại Toà án cấp sơ thẩm còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cư đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 07 giờ ngày 08/8/2025, M đi bán trứng vịt ngang bờ kênh thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, phát hiện đàn vịt đẻ trứng của ông Nguyễn Minh S1 đang thả đồng, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm đàn vịt để bán lấy tiền tiêu xài. M điện thoại cho P nói phát hiện một đàn vịt không có ai trông coi, M sẽ trộm đàn vịt và kêu P liên hệ thuê xe tải chở vịt mang đi bán thì P đồng ý, sau đó M tiếp tục đi bán trứng vịt. Phết điện thoại cho ông Phạm Văn M2 thuê xe ô tô tải biển số 62H-019.88 đến bến H thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh để chở vịt đi bán với số tiền 1.200.000 đồng, ông M2 đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đi bán trứng vịt xong, M quay lại vị trí đàn vịt và bắt trộm 1.000 con vịt, lùa đàn đi khoảng 500m rồi chờ P thuê xe tải đến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông M2 điều khiển xe ô tô tải biển số 62H-019.88 đến bến H thì M và P cùng lùa 1.000 con vịt lên xe. Sau đó, M đi về nhà còn P đi cùng ông M2 chở 1.000 con vịt đến khu vực xã P, tỉnh Tây Ninh bán cho ông Biện Văn N1 với số tiền 65.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 5987 ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: 1.000 con vịt, loại vịt đẻ trứng, lông màu trắng bông đen, vịt 06 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con từ 1,1kg đến 1,2kg tại thời điểm ngày 08/8/2025 có trị giá 83.333.000 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc M có vai trò chính, là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại, điện thoại kêu Lê Hồng P (là con ruột của Mỹ) thuê xe tải chở vịt, là người trực tiếp lùa đàn vịt đến nơi đưa lên xe tải; bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo M, là người trực tiếp thuê xe tải của ông M2 để vận chuyển số vịt trộm cắp được khi được bị cáo M nhờ thuê xe; trực tiếp cùng với bị cáo M lùa đàn vịt lên xe tải, cùng đi với xe tải và trực tiếp liên hệ với ông Biện Văn N1 bán đàn vịt và trực tiếp nhận số tiền bán vịt từ ông N1 giao lại cho bị cáo M; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mới lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại có đơn bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Toà án cấp sơ thẩm xét xử, xử phạt bị cáo M 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo P 01 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt các bị cáo bị truy tố,

xét xử, là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, không nặng. Các bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P phải chịu 200.000 (hai trăn nghìn) đồng.

[6] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

**1.** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.1.** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**1.2.** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**2.** Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Hồng P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai răm nghìn) đồng.

**4.** Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT1. TANDTC (Vụ 1);
- Phòng GĐ,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 12- Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng PC06, PC01 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Ngầu**